



MARKET LENS

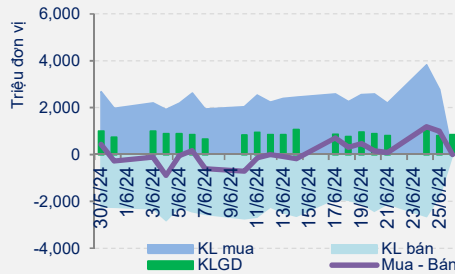
Phiên giao dịch ngày: 26/6/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

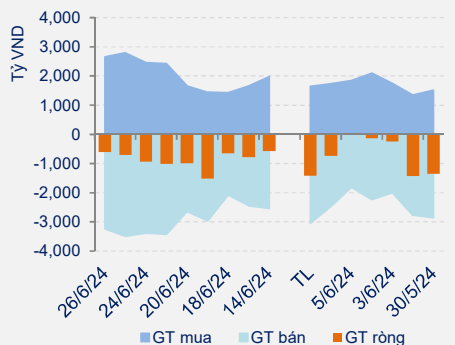
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,261.24	239.68
% Thay đổi	↑ 0.37%	↓ -0.21%
KLGD (CP)	844,581,109	52,189,920
GTGD (tỷ đồng)	20,774.79	1,132.55
Tổng cung (CP)	-	93,101,900
Tổng cầu (CP)	-	86,903,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	117,238,220	1,569,409
KL mua (CP)	102,460,856	1,623,450
GT mua (tỷ đồng)	2,652.13	64.01
GT bán (tỷ đồng)	3,250.45	50.92
GT ròng (tỷ đồng)	(598.32)	13.09

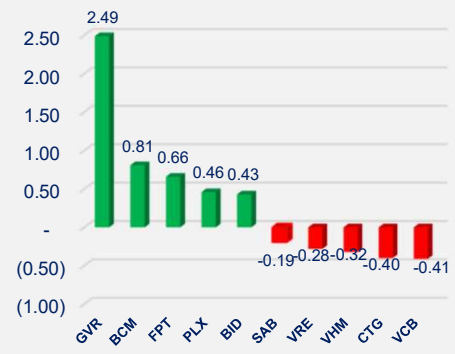
Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau phiên giao dịch phục hồi ngày hôm qua VN-INDEX tiếp tục giao dịch yếu trong phiên sáng nay và thậm chí đã kiểm định lại vùng hỗ trợ 1.250 điểm, lực cầu mua lên tại vùng hỗ trợ được duy trì sang tới phiên chiều giúp cho VN-INDEX kết phiên tăng +4,68 điểm (+0,37%) lên mốc 1.261,24 điểm. Ngược lại, HNX-INDEX kết phiên tại mốc 239,68 điểm (-0,51 điểm, tương ứng -0,21%). Tuy tăng điểm, nhưng độ rộng thị trường sàn HOSE hôm nay khá cân bằng với 161 cổ phiếu tăng giá, 54 cổ phiếu tham chiếu và 158 cổ phiếu giảm giá. HNX giao dịch với 81 cổ phiếu tăng giá, 73 cổ phiếu tham chiếu và 75 cổ phiếu giảm giá.

Thanh khoản trên cả 2 sàn cải thiện hơn so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh +7,7% tại HOSE và +0,72% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục đà bán ròng với -598,74 tỷ đồng tại HOSE tiếp tục tập trung tại mã FPT (-249,5 tỷ), bên cạnh đó là mã MWG (-124,5 tỷ), VNM (-57,1 tỷ) và AAA (-52,3 tỷ)...ở chiều ngược lại, mua ròng TCB (+79,8 tỷ), DBC (+42,7 tỷ), MSN (+36,7 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +13,1 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+25,2 tỷ), VCS (+3,8 tỷ) và IDC (+1,3 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với PVI (-5,4 tỷ), MBS (-3,7 tỷ), TNG (-2,3 tỷ)...

Tại diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) ở Đại Liên (Trung Quốc), đại diện một số nhà đầu tư bày tỏ quan tâm về tình hình cung ứng điện, tài chính cho năng lượng tái tạo, chính sách ưu đãi lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi xanh ở Việt Nam. Chia sẻ về vấn đề này, Thủ tướng cho biết năm 2023, Việt Nam có thiếu điện cục bộ tại một số thời điểm, nhưng tình hình này đã được khắc phục năm nay. "Việt Nam sẽ không thiếu điện, với các giải pháp đồng bộ về nguồn, truyền tải, phân phối và sử dụng điện, cũng như giá hợp lý".

Nổi bật đóng góp cho sự tăng điểm của thị trường hôm nay phải kể đến ngành Cao Su đặc biệt với cổ phiếu GVR tăng kịch biên độ (+6,99%), DPR (+3,83%), PHR (+2,71%). Cổ phiếu DRC tăng kịch biên độ (+7%) phiên hôm nay khi tại ĐHCĐ diễn ra sáng nay, công ty cho biết đã nghiên cứu và sản xuất thành công nhiều dòng sản phẩm mới như lớp LTR, PCR... tạo ra lợi thế cạnh tranh riêng, ngoài ra việc sử dụng cao su tự nhiên trong nước đã giúp DRC tiết giảm đáng kể chi phí và chủ động hơn trong kế hoạch sản xuất, đặc biệt thời điểm này doanh nghiệp còn được hưởng lợi từ tỷ giá tăng và vẫn đảm bảo sản lượng xuất khẩu sang Brazil. Các cổ phiếu Ô Tô và Phụ Tùng cũng có một phiên giao dịch bùng nổ với HAX (+4,25%), CSM (+3,24%), SVC (+6,51%) trước thông tin Bộ Tài Chính đề xuất tiếp tục giảm 50% lệ phí trước bạ ô tô lắp ráp trong nước.

Một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Dầu Khí với PLX (+3,41%), OIL (+1,98%), BSR (+1,39%)... Nhóm cổ phiếu Phân Bón cũng tích cực với các mã DCM (+1,52%), DPM (+1,1%), BFC (+3,6%)... Sắc xanh cũng được lan tỏa ở nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Khu Công Nghiệp tiêu biểu với BCM (4,8%), LHG (+3%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giảm điểm như ngành Chứng Khoán với SSI (-0,43%), HCM (-0,74%), VCI (-0,86%), ngoài ra nhóm ngành Thực Phẩm và Đồ Uống lại có diễn biến khá phân hóa với DBC (+3,75%), HAG (+1,6%), MSN (+0,14%) nhưng SAB (-0,99%), VNM (-0,46%), KDC (-1,04%)...Cổ phiếu VRE (-2,3%) sau phiên tăng ấn tượng hôm qua đã điều chỉnh giảm và khiến VN-Index giảm 0,28 điểm phiên hôm nay.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2407 tăng +2,3 điểm (+0,18%), đóng cửa tại 1.290 điểm, chênh lệch -1,3 điểm so với VN30. Tổng khối lượng giao dịch hôm nay là 247.917 hợp đồng, tương đương với phiên trước đó và vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên. Phiên giao dịch hôm nay VN30F2407 đã kiểm nghiệm tốt vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm. Các kỳ hạn xa hơn là VN30F2408 VN30F2409 VN30F2412 chênh lệch từ -0,6 điểm đến +3,2 điểm so với VN30. Khối lượng mở OI hôm nay là 58.106 so với phiên gần nhất là 55.524 cho thấy xu hướng tiếp tục gia tăng các vị thế nắm giữ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường đã giao dịch với thanh khoản rất thấp trong phiên sáng, thể hiện áp lực cung tương đối thấp ở vùng giá quanh 1.250 điểm khi VN-INDEX kiểm tra lại vùng giá cao nhất năm 2023 cũng như cạnh dưới các kênh tích lũy ngắn trung hạn. VN-INDEX phục hồi khá tốt, thanh khoản cải thiện hơn, nhiều mã/nhóm mã vượt đỉnh giá gần nhất như các mã điện, nước, xăng dầu, khu công nghiệp, sẫm lốp, bảo hiểm, đã ảnh hưởng khá tích cực lên thị trường. Kết phiên VN-INDEX tăng 4,68 điểm (+0,37%) lên mức 1.261,24 điểm, thanh khoản và độ rộng thị trường cải thiện, nhiều mã/nhóm mã thu hút lực cầu giá lên khá tốt. Với những mã đang có diễn biến vượt đỉnh gần nhất với thanh khoản cải thiện, là cơ sở tốt để các vị thế mua mới xem xét

Ngắn hạn VN-INDEX đã có 03 phiên phục hồi khá tốt ở vùng giá 1.250 điểm để tiếp tục duy trì trong kênh tích lũy ngắn hạn 1.250 điểm - 1.300 điểm. Điểm cân bằng của kênh tích lũy này là vùng kháng cự quanh 1.280 điểm, giá trung bình 20 phiên. Như vậy sau phiên giảm mạnh hiện tại VN-INDEX sẽ tích lũy kém tích cực trong biên độ hẹp, với vùng kháng cự gần nhất 1.270 điểm, và thị trường chốt NAV quý II/2024 trong cuối tuần này.

Xu hướng trung hạn VN-INDEX duy trì biến động tích cực trong vùng 1.245- 1.255 điểm đến 1.300 điểm, nửa trên của kênh 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Trong đó 1.200 điểm là vùng giá cao nhất năm 2018, 1.300 điểm - 1.320 điểm là vùng giá cao nhất tháng 06, 08/2022. Điểm cân bằng của kênh tích lũy trung hạn là vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm, tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023.

Trong ngắn hạn với diễn biến hiện tại và khi thị trường đang trong giai đoạn chốt NAV Quý II, cập nhật lại các yếu tố cơ bản của doanh nghiệp. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỉ trọng hợp lý. Nhà đầu tư trung - dài hạn nắm giữ danh mục hiện tại, các vị thế xem xét gia tăng tỉ trọng mới, cần đánh giá cẩn trọng hơn dựa trên kết quả kinh doanh quý II và triển vọng cuối năm của các doanh nghiệp đầu ngành, khi quý II/2024 đang dần kết thúc. Trường hợp tỉ trọng dưới mức trung bình có thể xem xét giải ngân các mã đang có thanh khoản gia tăng tốt trở lại. Mục tiêu là các mã cổ phiếu đầu ngành, dự báo có kết quả kinh doanh triển vọng tích cực trong cuối năm

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/6/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DCM	36.8	33-34	40-42	32	15.9	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân
BSR	22.91	21-22.4	26-28	20	8.9	-9.9%	-29.8%	Theo dõi giải ngân
MBB	22.50	22.7-23.2	26.5-27.5	21	5.8	-3.5%	-9.8%	Theo dõi giải ngân
CLX	17.94	17.3-18.3	26-28	16	8.6	0.9%	0.8%	Theo dõi giải ngân
DVN	23.61	21-22.3	26-27	19	16.2	-2.8%	-17.9%	Theo dõi giải ngân
MIG	21.50	20.8-21.6	25-26	20	12.9	-9.5%	12.2%	Theo dõi giải ngân
PHP	30.30	26-27.5	32-34	24	17.7	12.5%	-6.7%	Theo dõi giải ngân
DPM	36.80	35-36	40-41	34	26.8	1.3%	1.6%	Theo dõi giải ngân
PLX	42.40	40-41.7	54-55	38	16.5	11.4%	73.2%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
24/4/2024	FPT	131.80	98.4	133-135	130	33.9%	Nắm giữ
17/6/2024	MBB	22.50	23	26.5-27.5	22	-2.2%	Nắm giữ
17/6/2024	CLX	17.94	17.5	26-28	18	2.5%	Nắm giữ

TIN VÍ MÔ**Cơ hội mới cho gạo Việt**

Theo thông tin từ Thương vụ Việt Nam tại Philippines, Tổng thống Philippines vừa ban hành sắc lệnh cắt giảm thuế nhập khẩu đối với nhiều mặt hàng. Riêng với mặt hàng gạo, thuế nhập khẩu giảm từ mức 35% còn 15%. Thời điểm áp dụng mức thuế nhập khẩu gạo mới của Philippines dự kiến vào đầu tháng 8 và kéo dài tới năm 2028.

Trao đổi với PV Tiền Phong, ông Nguyễn Văn Đôn - Giám đốc Công ty TNHH Việt Hưng cho biết, thị trường Philippines hiện khá ưa chuộng các loại gạo DT8 và 5451 của Việt Nam. Gạo Việt Nam hầu như thống lĩnh tại khu vực Metro Manila và khu vực các tỉnh phía Nam do ngon cơm và giá cả phù hợp, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng Philippines, đặc biệt là tầng lớp dân cư có thu nhập trung bình và thấp.

Thủ tướng: Việt Nam không thiếu điện

Đại diện một số nhà đầu tư bày tỏ quan tâm về tình hình cung ứng điện, tài chính cho năng lượng tái tạo, chính sách ưu đãi lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi xanh ở Việt Nam. Chia sẻ về vấn đề này, Thủ tướng cho biết năm 2023, Việt Nam có thiếu điện cục bộ tại một số thời điểm, nhưng tình hình này đã được khắc phục năm nay.

Sản lượng điện tiêu thụ tại Việt Nam năm nay dự báo tăng tới 15%. Trong đó, sản lượng điện sinh hoạt, theo EVN, tăng trên 18%, công nghiệp - sản xuất hơn 12%, thương mại - dịch vụ là 18%. Có những thời điểm, như ngày 14/6, lượng điện tiêu thụ cả nước vượt 1 tỷ kWh một ngày - mức cao nhất trong lịch sử, song Thủ tướng cho biết, cung ứng điện vẫn được bảo đảm.

**Đối thoại Kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ:
Thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại
và đầu tư**

Tại cuộc Đối thoại, hai bên đã trao đổi thẳng thắn để đưa ra những giải pháp cụ thể trong 5 lĩnh vực, gồm thiết lập hợp tác xây dựng hệ sinh thái công nghệ bán dẫn; hợp tác về năng lượng và khoáng sản chủ chốt; hợp tác về môi trường kinh doanh; thúc đẩy thu hút và duy trì đầu tư chất lượng cao, kiểm soát xuất khẩu chiến lược; hợp tác hạ tầng công nghệ thông tin chủ chốt và an ninh mạng.

Đối thoại Kinh tế giữa hai nước đã đạt được các kết quả cụ thể, đặc biệt trong các nội dung liên quan đến hệ sinh thái bán dẫn. Hai bên cũng thống nhất các giải pháp cụ thể, làm căn cứ để thúc đẩy việc triển khai. Trong khuôn khổ chuyến công tác tại Mỹ lần này, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng đã có các buổi làm việc với các tập đoàn công nghệ hàng đầu của Mỹ về đổi mới sáng tạo, bán dẫn và trí tuệ nhân tạo.

**Hôm nay 26/6, Quốc hội thảo luận về
cải cách tiền lương, điều chỉnh lương
hưu**

Chính phủ đề xuất trong thời gian chưa đủ điều kiện bãi bỏ mức lương cơ sở và hệ số lương cho thực hiện giải pháp tăng lương khu vực công từ ngày 1/7/2024 với 3 nội dung sau: Thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở từ 1,8 triệu đồng hiện nay lên 2,34 triệu đồng/tháng (tăng 30%); cho nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và một số chế độ đặc thù của lực lượng vũ trang và của cán bộ, công chức, viên chức một số chuyên ngành mà trong quá trình thực hiện phát sinh bất hợp lý; thực hiện bảo lưu tiền lương và thu nhập đối với các cơ quan, đơn vị hiện đang được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù.



TIN DOANH NGHIỆP

LPBank hủy phương án chào bán cho cổ đông, chuyển sang trả cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 16,8%

Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến là 16,8%, tương ứng gần 4.300 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2023, lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ của năm 2023, lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang và thặng dư vốn cổ phần của LPBank là 4.345 tỷ đồng. Nếu phương án này được thông qua, vốn điều lệ của LPBank sẽ tăng lên 29.873 tỷ đồng. Năm ngoái, LPBank đã phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 19%, tương đương gần 3.300 tỷ đồng.

VNM: Vinamilk là đại diện duy nhất của Việt Nam dự Hội nghị sữa toàn cầu

Trong 2 ngày 25-26/6, Hội nghị sữa toàn cầu (Global Dairy Congress) lần thứ 17 diễn ra ở London với sự tham gia của hơn 200 chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp ngành sữa trên khắp thế giới. Trong lần thứ 4 tham dự hội nghị, Vinamilk đóng góp tham luận mang thông điệp "Care to change" (Đề tâm thay đổi). Ông Nguyễn Quang Trí, Giám đốc điều hành Marketing Vinamilk, chia sẻ những đổi mới mang tính chiến lược của công ty theo 4 định hướng: Thế hệ tương lai, Dinh dưỡng tốt hơn, Trải nghiệm khách hàng và Tương lai bền vững. Theo đại diện đến từ Việt Nam, đây là những khía cạnh sẽ tạo ra sức bật cho sự phát triển mạnh mẽ của Vinamilk và ngành sữa nói chung trong bức tranh toàn cảnh của thế giới.

DPR: Giải thể Bệnh viện đa khoa

HDQT Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú (mã DPR) vừa ra quyết định giải thể Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Phú (trực thuộc DPR) từ 1/7. Lý do Bệnh viện Cao su Đồng Phú không đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định. Tại thời điểm 31/3, Cao Su Đồng Phú có 11 đơn vị trực thuộc, như vậy sau giải thể Bệnh viện Đa khoa Cao su Đồng Phú, DPR còn 10 đơn vị và 3 công ty con.

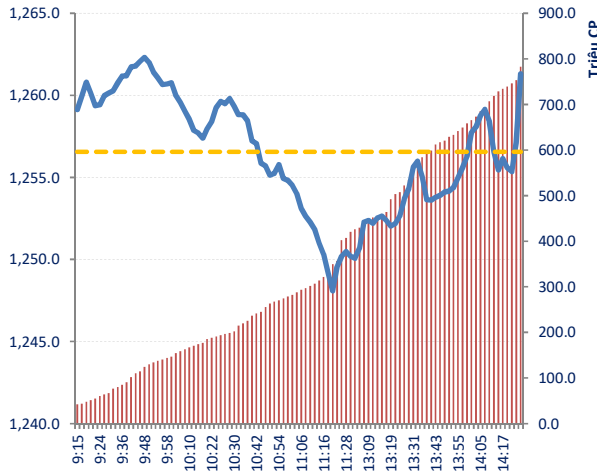
ITA: Được gia hạn thực hiện dự án khu đô thị phức hợp 165 ha tại Long An

Theo đó, UBND tỉnh Long An đã chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện Dự án Khu Trung tâm Dịch vụ - Thương mại - Giải trí - Phim trường - Trường học - Bệnh viện và Dân cư đô thị E.City Tân Đức, diện tích khoảng 165,9 ha tại xã Đức Hòa Hạ và xã Hữu Thạnh, huyện Đức Hòa do Tập đoàn Tân tạo làm chủ đầu tư. UBND tỉnh Long An cho biết, đến nay, Tập đoàn Tân Tạo đã chi trả bồi thường đạt tỷ lệ 100%; đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500; đã được giao đất để thực hiện các khu chức năng, hiện đang chờ cơ quan có thẩm quyền xác định nghĩa vụ tài chính để nhà đầu tư thực hiện.

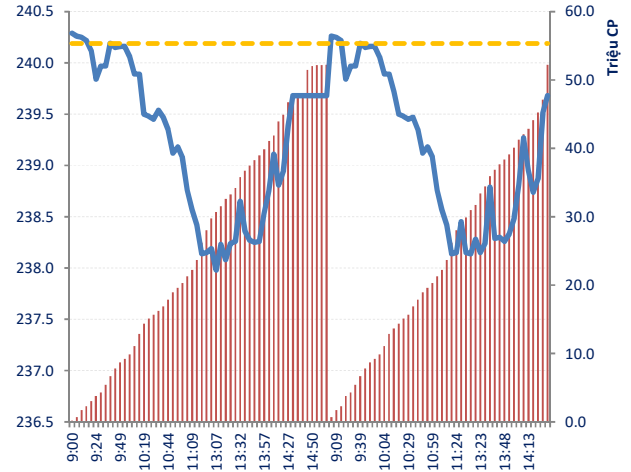


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

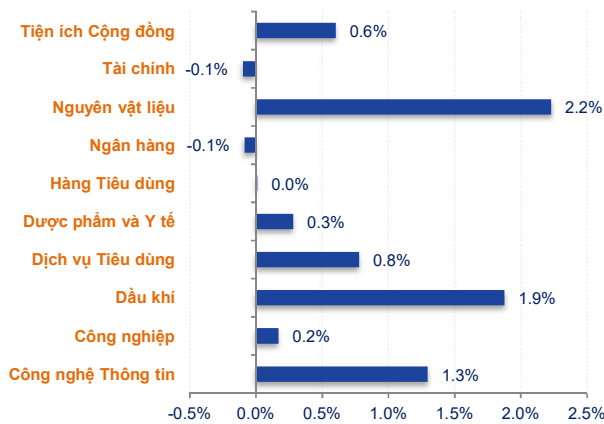
KLGD và VN-Index trong phiên



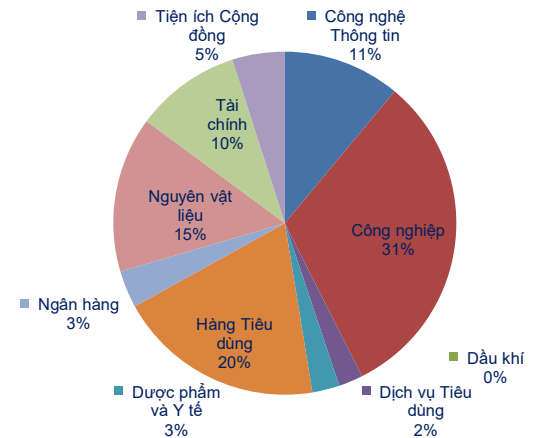
KLGD và HNX-Index trong phiên



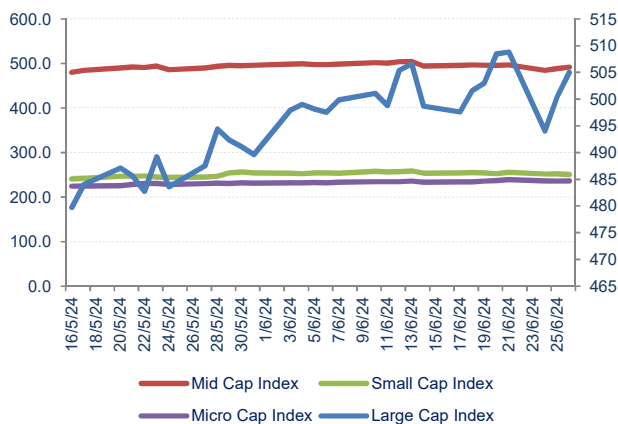
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



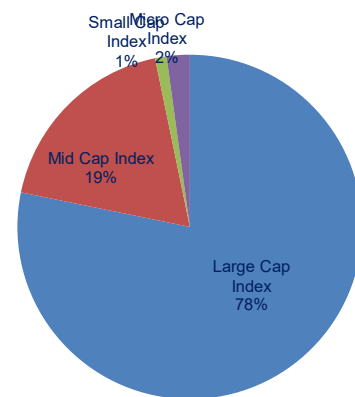
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TCB	3,342,771	AAA	4,498,700
2	DBC	1,224,800	FUEVFNVD	4,399,600
3	STB	1,157,954	MWG	2,014,946
4	PLX	799,031	FPT	1,921,161
5	PPC	651,900	TCH	1,335,917

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	607,824	MBS	116,000
2	MBG	64,600	LAS	102,100
3	VCS	50,500	PVI	93,800
4	TVC	45,200	TNG	92,700
5	NBC	40,000	IDJ	74,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	11.40	11.35	↓	-0.44%	85,292,501
TCB	24.00	24.00	⇒	0.00%	58,321,500
LPB	28.35	28.75	↑	1.41%	38,189,750
EIB	18.30	18.25	↓	-0.27%	38,036,308
MSB	14.25	14.25	⇒	0.00%	35,444,092

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	17.50	17.30	↓	-1.14%	7,786,838
PVS	41.70	41.70	⇒	0.00%	3,686,285
CEO	17.20	16.90	↓	-1.74%	3,620,136
GKM	39.00	39.00	⇒	0.00%	2,973,500
TIG	14.50	14.60	↑	0.69%	2,918,087

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DRC	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%
DXV	5.00	5.35	0.35	↑ 7.00%
GVR	33.60	35.95	2.35	↑ 6.99%
SMA	9.15	9.79	0.64	↑ 6.99%
PPC	15.75	16.85	1.10	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THS	16.00	17.60	1.60	↑ 10.00%
PTD	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
S55	47.20	51.90	4.70	↑ 9.96%
ARM	37.20	40.90	3.70	↑ 9.95%
SPC	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LIX	72.50	36.50	-36.00	↓ -49.66%
SVI	66.00	61.50	-4.50	↓ -6.82%
KHP	11.10	10.35	-0.75	↓ -6.76%
ASG	20.80	19.40	-1.40	↓ -6.73%
FUCVREIT	6.85	6.45	-0.40	↓ -5.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VTC	13.40	12.10	-1.30	↓ -9.70%
KHS	13.60	12.30	-1.30	↓ -9.56%
SDU	19.90	18.00	-1.90	↓ -9.55%
CTP	7.40	6.70	-0.70	↓ -9.46%
VIF	21.30	19.30	-2.00	↓ -9.39%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	85,292,501	15.6%	2,149	5.3	0.8
TCB	58,321,500	15.2%	2,802	8.6	1.2
LPB	38,189,750	21.6%	2,914	9.7	2.0
EIB	38,036,308	9.0%	1,147	16.0	1.4
MSB	35,444,092	14.9%	2,310	6.2	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	7,786,838	5.7%	688	25.4	1.3
PVS	3,686,285	7.1%	1,992	20.9	1.4
CEO	3,620,136	2.8%	365	47.2	1.4
GKM	2,973,500	17.5%	1,999	19.5	3.6
TIG	2,918,087	10.3%	1,386	10.5	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DRC	↑ 7.0%	14.9%	2,286	15.3	2.2
DXV	↑ 7.0%	-8.0%	(847)	-	0.5
GVR	↑ 7.0%	4.6%	628	53.5	2.4
SMA	↑ 7.0%	2.1%	232	39.4	0.8
PPC	↑ 7.0%	11.4%	1,725	9.1	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
THS	↑ 10.0%	5.9%	874	18.3	1.1
PTD	↑ 10.0%	-14.4%	(2,580)	-	0.6
S55	↑ 10.0%	8.5%	6,981	6.8	0.6
ARM	↑ 9.9%	12.3%	1,483	25.1	3.0
SPC	↑ 9.9%	-19.9%	(3,265)	-	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TCB	3,342,771	15.2%	2,802	8.6	1.2
DBC	1,224,800	8.9%	1,729	20.1	1.8
STB	1,157,954	17.7%	4,206	7.0	1.2
PLX	799,031	11.3%	2,570	16.0	1.7
PPC	651,900	11.4%	1,725	9.1	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	607,824	7.1%	1,992	20.9	1.4
MBG	64,600	-4.8%	(521)	-	0.4
VCS	50,500	17.1%	5,381	14.4	2.4
TVC	45,200	17.1%	2,612	4.2	0.7
NBC	40,000	19.3%	2,887	4.3	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	477,867	20.0%	5,838	14.6	2.8
BID	251,959	18.1%	3,841	11.5	2.0
FPT	189,858	22.8%	4,641	28.0	6.0
HPG	183,572	9.2%	1,455	19.7	1.7
GAS	175,241	16.4%	4,688	16.3	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	20,229	31.7%	5,880	10.4	3.1
PVS	19,931	7.1%	1,992	20.9	1.4
HUT	15,173	0.7%	97	174.8	1.3
SHS	14,230	5.7%	688	25.4	1.3
MBS	14,048	13.0%	1,475	21.8	2.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CCL	2.72	8.9%	1,014	11.0	1.0
FIR	2.61	1.9%	223	32.0	0.6
TCD	2.41	1.7%	213	30.6	0.5
EVF	2.40	5.8%	708	19.9	1.2
PSH	2.21	-9.6%	(1,295)	-	0.5

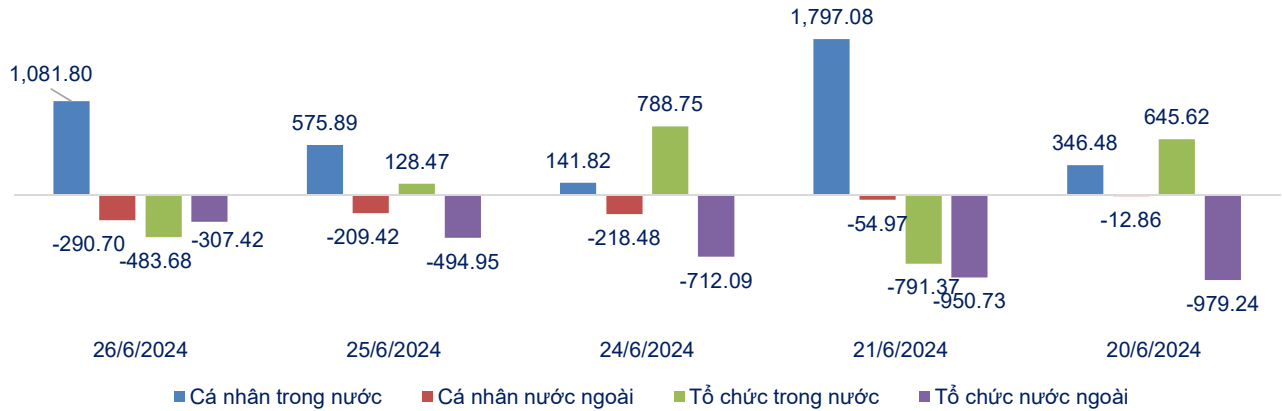
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
API	4.83	-6.9%	(772)	-	0.7
HMR	4.83	9.2%	1,214	20.3	1.9
IDJ	3.79	5.0%	584	11.8	0.6
MCO	3.19	0.8%	97	194.0	1.5
PHN	3.11	39.6%	8,294	8.6	3.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	446.03	22.8%	4,641	28.0	6.0
MWG	226.47	4.4%	717	86.5	3.5
HPG	94.26	9.2%	1,455	19.7	1.7
VNM	65.58	26.0%	4,410	14.9	3.8
ACB	55.71	23.0%	3,541	6.8	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	-88.61	15.2%	2,115	6.9	1.0
VPB	-47.07	8.9%	1,525	12.5	1.1
TCB	-40.28	15.2%	2,802	8.6	1.2
GVR	-39.86	4.6%	628	53.5	2.4
BCM	-38.10	13.3%	2,384	26.4	3.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	4.30	9.2%	1,455	19.7	1.7
TCB	3.63	15.2%	2,802	8.6	1.2
BCM	1.89	13.3%	2,384	26.4	3.3
FRT	0.93	-17.1%	(2,215)	-	13.5
MSN	0.75	0.8%	214	345.9	2.3

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-248.29	14.9%	2,310	6.2	0.9
VNM	-9.88	26.0%	4,410	14.9	3.8
DRC	-9.72	14.9%	2,286	15.3	2.2
VPB	-7.54	8.9%	1,525	12.5	1.1
TPB	-6.71	13.9%	2,041	8.6	1.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNDD	175.37	N/A	N/A	N/A	N/A
OCB	88.68	15.2%	2,115	6.9	1.0
VPB	53.33	8.9%	1,525	12.5	1.1
GVR	42.05	4.6%	628	53.5	2.4
BCM	25.08	13.3%	2,384	26.4	3.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-196.46	22.8%	4,641	28.0	6.0
MWG	-101.95	4.4%	717	86.5	3.5
HPG	-93.87	9.2%	1,455	19.7	1.7
ACB	-55.71	23.0%	3,541	6.8	1.4
MBB	-53.11	21.5%	3,858	5.9	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	250.22	14.9%	2,310	6.2	0.9
TCB	76.17	15.2%	2,802	8.6	1.2
DBC	42.79	8.9%	1,729	20.1	1.8
MSN	35.96	0.8%	214	345.9	2.3
STB	33.27	17.7%	4,206	7.0	1.2

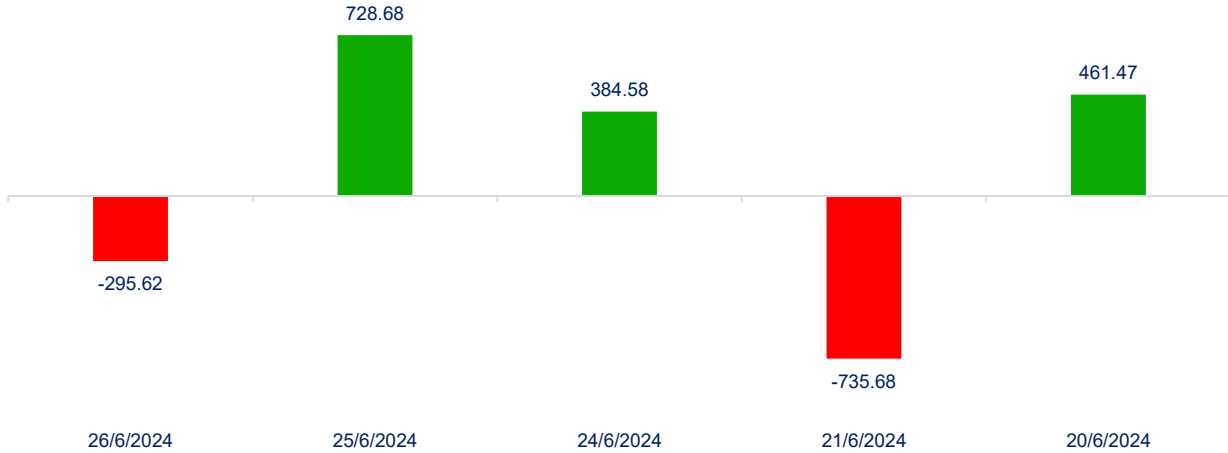
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	-248.17	22.8%	4,641	28.0	6.0
FUEVFNDD	-141.50	N/A	N/A	N/A	N/A
MWG	-124.48	4.4%	717	86.5	3.5
AAA	-52.12	6.0%	967	11.9	0.7
VNM	-47.34	26.0%	4,410	14.9	3.8

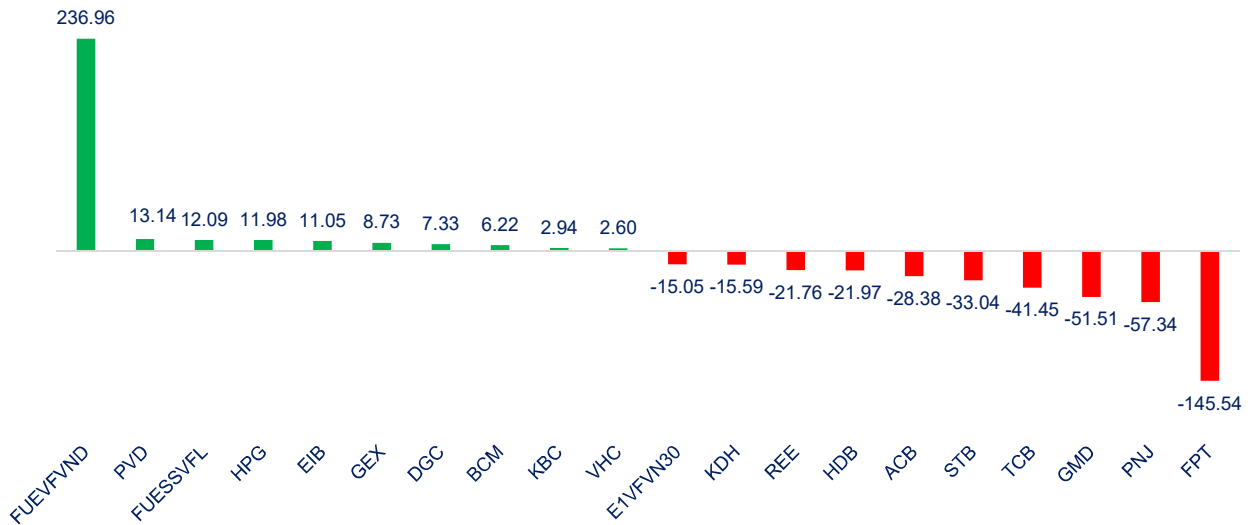


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
